

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2020/HNGĐ-ST

Ngày 10/3/2020

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lù Văn Quý, ông Quàng Văn Pậu.

Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 2 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thu Hương, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 11, phường Quyết T, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Đỗ Anh D (Đỗ Quang D), sinh năm 1963.

Địa chỉ: Tổ 11, phường Quyết T, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu Hương trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu Hương và anh Đỗ Anh D (Đỗ Quang D) kết hôn từ năm 1993 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quyết Thắng thị xã (nay là thành phố) Sơn La, tỉnh Sơn La. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, không ai bị ép buộc. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp, không còn tình cảm, hiện nay Chị H và Anh D đã sống ly thân

không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh D.

Về con chung: Có hai con Đỗ Diệp H1, sinh năm 1994 (đã trưởng thành) và Đỗ Hoàng H2, sinh ngày 21/08/2005. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Hoàng H2 không yêu cầu Anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Hai vợ chồng không có nợ chung.

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Đỗ Anh D (Đỗ Quang D) trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh D nhất trí với lời khai của Chị H về thời điểm kết hôn. Tuy nhiên Anh D cho rằng quá trình chung sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ chưa đến mức phải ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn được đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Có hai con Đỗ Diệp H1, sinh năm 1994 (đã trưởng thành) và Đỗ Hoàng H2, sinh ngày 21/8/2005. Nếu phải ly hôn, Anh D tôn trọng ý kiến nguyện vọng của cháu Hải muốn ở cùng với mẹ.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Không có nợ chung.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La phát biểu quan điểm như sau:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu Hương

- Xử lý ly hôn giữa chị Hoàng Thị Thu Hương và anh Đỗ Anh D (Đỗ Quang D).

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Hoàng H2, sinh ngày 21/8/2005 cho chị Hoàng Thị Thu Hương trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Hải trưởng

thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị Thu Hương phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện vụ án ly hôn và yêu cầu giải quyết về con chung, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị Thu Hương và anh Đỗ Anh D (Đỗ Quang D) kết hôn năm 1993, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét thấy: Quá trình anh chị chung sống phát sinh mâu thuẫn chủ yếu do tính tình không hợp. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2017. Mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành. Đến nay Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn. Tại phiên tòa Anh D cho rằng tình cảm vẫn còn mong muốn được đoàn tụ nhưng Chị H kiên quyết ly hôn nên Anh D nhất trí ly hôn. Như vậy, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của Chị H, Anh D đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Hoàng Thị Thu Hương ly hôn với anh Đỗ Anh D (Đỗ Quang D).

[3] Về con chung: Có hai con Đỗ Diệp H1, sinh năm 1994 (đã trưởng thành) và Đỗ Hoàng H2 sinh 21/8/2005, Chị H có nguyện vọng được nuôi cháu và cháu Hải cũng có đơn xin được ở với mẹ nên cần chấp nhận nguyện vọng của cháu, cần giao cháu Hải cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu Anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có.

[4] Về nợ chung: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, ngày 14/02/2020 Tòa án đã tiến hành xác minh tại tổ chức quyền địa phương xác định Chị H Anh D còn nợ Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Sơn La số tiền 20.000đ từ năm 2017. Đến ngày 18/02/2020 Chị H đã trả xong khoản nợ cho Ngân hàng. Tại biên bản xác minh ngày 19/02/2020 Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Sơn La xác nhận hộ gia đình Chị H đã trả xong khoản nợ trên và Ngân hàng không còn liên quan đến vụ án.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Hoàng Thị Thu Hương ly hôn anh Đỗ Anh D (Đỗ Quang D).

2. Về con chung:

Giao cháu Đỗ Hoàng H2, sinh ngày 21/8/2005 cho chị Hoàng Thị Thu Hương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Đỗ Anh D (Đỗ Quang D) không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về tài sản riêng, nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu Hương phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004712 ngày 17 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND phường Quyết Thắng, TP Sơn La, tỉnh Sơn La (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Thị Bích Hồng